

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/9/2023

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Lân.

2. Ông Hoàng Duy Thanh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát Viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 53/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 16A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu T chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk ngày 27/01/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Từ năm 2019 vợ chồng không chung sống với nhau nữa, chị V sống với bố mẹ tại huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Nay tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

Đ được, không thể chung sống với nhau nữa. Nguyên vọng của chị V được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị V và anh T một con chung là cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 23/11/2018 và cháu đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị V được nuôi con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu anh Nguyễn Hữu T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Hữu T vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại biên bản xác minh về tình trạng cư trú của bị đơn, anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên đi về địa chỉ Thôn 6, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ái V. Chị Nguyễn Thị Ái V được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Chấp nhận nguyên vọng của chị Nguyễn Thị Ái V, giao cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 23/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ái V không yêu cầu anh Nguyễn Hữu T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Nguyễn Thị Ái V yêu cầu được ly hôn, giải quyết nuôi con chung với anh Nguyễn Hữu T nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Hữu T có địa chỉ cư trú tại xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Hữu T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk ngày 27/01/2018, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Ái V và anh Nguyễn Hữu T thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị V và anh T không chung sống với nhau từ năm 2019, hiện tại chị V chung sống với bố mẹ ruột tại huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù tòa án triệu tập bị đơn anh Nguyễn Hữu T để hòa giải tuy nhiên anh T cố tình trốn tránh, không hợp tác hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống với nhau nữa, chị Nguyễn Thị Ái V khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu T là chính đáng nên cần cho chị Nguyễn Thị Ái V được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Nguyễn Thị Ái V và anh Nguyễn Hữu T có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 23/11/20218. Cháu Đ đang được chị Nguyễn Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giao cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 23/11/20218 cho chị Nguyễn Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Ái V không yêu cầu anh Nguyễn Hữu T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đề cập xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ái V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Ái V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ái V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái V được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 23/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Ái V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ái V không yêu cầu anh Nguyễn Hữu T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ái V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0013997 ngày 10/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- UBND xã Cư Suê;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu